

SỐ 101

KINH TẠP A-HÀM

Hán dịch: Mất tên người dịch.

-Phụ vào dịch phẩm đời Ngô, Ngụy.

1. Nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Câu-tát. Có nhiều Tỳ-kheo cùng du hành đến rừng trúc. Một số Tỳ-kheo ở trong rừng trúc, đến thôn xóm giữa rừng thông.

Khi ấy có vị Bà-la-môn làm ruộng, họ Bồ lư cùng năm trăm người nông phu cùng nhau tụ tập ăn uống ở ngoài rừng trúc.

Bấy giờ, Đức Phật thấy trời còn quá sớm, nên Ngài từ rừng trúc đi về hướng nhà nông, nơi có nhiều nông phu đang hội họp ăn uống. Khi Đức Phật đến nơi, các nông phu đang ăn. Họ thấy Ngài liền nói:

–Tôi tự cày cấy trồng tía, nhờ vào đó để ăn uống. Bạn cũng đầy đủ sức khỏe để làm việc, vậy hãy cày, hãy gieo trồng và nhờ vào đó để ăn uống.

Đức Phật bảo nông phu:

–Ta cũng cày bừa trồng tía, nhờ vào đó để ăn.

Nông phu nói:

–Tuy Phật nói: “Ta cũng cày bừa trồng tía, nhờ vào đó để ăn uống”, nhưng tôi không thấy bạn có dụng cụ trồng tía như bừa, đòn cày, ách, nạng cày; chỉ nói theo kiểu trồng tía của nhà nông, sau đó rồi thôi. Tôi không thấy dụng cụ cày bừa, hãy nói dụng cụ của bạn cho tôi biết.

Phật bảo:

–Lòng tin là hạt giống, hành động là nước, trí tuệ là bừa, biết hổ thẹn là cày, tâm là nạng cày, ý là lưỡi cày kim loại, giữ gìn thân, khẩu trong ăn uống là bờ gò, luôn luôn chí thành điều phục là vùng đất, tinh tấn không bỏ đòn cày, làm việc cho đến khi an ổn, tiến tới không lùi, hành động không ừ sầu, gieo trồng như vậy cho đến chỗ pháp giác ngộ. Gieo trồng như vậy khiến giải thoát tất cả các khổ.

Sau khi nghe Phật dạy, nông phu nói:

www.daitangkinh.org

–Phật đúng là nông gia, thật là nông gia lớn.

Họ đem đầy bát thức ăn dâng lên Phật, thưa:

–Xin Ngài thương xót nhận thức ăn của chúng con.

Phật dạy:

–Không được thuyết kinh rồi để nhận thức ăn, hành giả hãy tự biết về pháp đã hỏi, Phật thuyết kinh điển, pháp thường là như vậy, thuyết pháp không phải hưởng về lợi dưỡng mà hưởng về đạo vì trừ sạch phiền não, nghi hoặc trói buộc tâm ý, với thức ăn uống này nên cúng dường như pháp, phước lớn như đại địa.

Bà-la-môn bạch Phật:

–Nay con đem thức ăn này cho ai?

Phật dạy:

–Trong thế gian không có Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn nào ăn thức ăn này có thể tiêu hóa được, trừ Bạc Chánh Đăng Giác. Hãy đem thức ăn này ném vào trong chỗ nước không có trùng, hay nơi đất trống không có cỏ xanh, hoặc đào chôn.

Bà-la-môn vâng lời Phật dạy, đem thức ăn ném vào trong chỗ nước không có trùng. Sau khi ném vào, trong nước sôi sùng sục, phát tiếng kêu lớn, phun lửa khói. Ví như đem miếng sắt nung đỏ một ngày trong lửa, rồi ném vào nước, làm nước sôi sùng sục phát ra tiếng. Bà-la-môn đem thức ăn ném vào nước, lửa khói phát ra, nước sôi sùng sục. Ông ta kinh sợ, toàn thân dựng lông, liền trở về, đem đầu mặt mình làm lễ sát chân Phật, thưa:

–Con xin được theo Phật làm Sa-môn, từ bỏ việc ác, thọ giới pháp của Phật để phụng hành.

Phật dạy:

–Ông được phép hành đạo thanh tịnh.

Bà-la-môn sau khi thọ giới pháp của Phật, tu tập Phật pháp chứng quả Vô sanh.

Phật giảng dạy như vậy.

M

2. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc

nước Xá-vệ.

Bà-la-môn Sanh Văn đến gặp Đức Phật, sau khi chào hỏi, ngồi qua một bên, thưa với Phật:

–Tôi nghe Phật có nói: “Chỉ nên bố thí cho Ta, không nên bố thí cho người khác, bố thí cho Ta được phước lớn, bố thí cho người khác không được phước lớn. Chỉ nên bố thí cho đệ tử của Ta, chớ nên bố thí cho đệ tử của kẻ khác, bố thí cho đệ tử của Ta được phước lớn, bố thí cho đệ tử của kẻ khác không được phước lớn”. Nếu ai nói như thế này: “Bố thí cho Ta và đệ tử của Ta được phước lớn”, giả sử có người nói như vậy, có phải là hủy báng Phật luận nghị không đúng? Nếu là lời Phật nói thì phải chăng lời đó không đúng? Là không đúng pháp? Có phạm pháp hay không? Là hợp lý hay không hợp lý?

Đức Phật bảo Bà-la-môn:

–Nếu ai bảo Phật nói thế này: “Chỉ bố thí cho Ta đừng cho người khác, hãy bố thí cho đệ tử của Ta đừng cho người khác, bố thí cho đệ tử của Ta được phước đức lớn, bố thí cho đệ tử của người khác được phước đức nhỏ”; ai nói như vậy là không đúng, và không đúng lời luận nghị của Ta. Nói lời không đúng như vậy là luận nghị phi pháp. Vì sao? Ta không nói rằng bố thí cho Ta đừng bố thí cho người khác... *như trên*. Ai nói như vậy là phá hoại cả ba mặt: phá hoại phước của người bố thí, phá hoại đức của người thọ thí, và tự phá hoại ý của mình. Nếu có người nào đem nước rửa nồi, bồn đựng thức ăn đến khu vườn và đổ trong vườn với ý nghĩ côn trùng trong vườn nhờ ăn thức ăn trong nước ấy mà được an ổn. Ta nói nhờ nhân duyên đó người kia còn có phước, huống chi đem bố thí cho con người. Ta chỉ nói, cho người trì giới thì có phước lớn, cho người không trì giới thì có phước ít.

Bà-la-môn bạch Phật:

–Con cũng nói như vậy, cho người trì giới thì phước lớn, cho người không trì giới thì phước nhỏ; nên bố thí đến tất cả tùy ý, người không trì giới thì ít phước, người có trì giới thì phước lớn. Như trong đàn bò, có con màu đen, trắng, đỏ, vàng; khổng tước, bồ câu cũng vậy. Căn cứ nơi thân ấy để xét con nào sanh ra thuần chủng, con nào sức lực khỏe mạnh, con nào hung hiểm, thì chỉ xét hành động chứ không xét màu sắc. Con người cũng vậy, có người xuất thân là đạo nhân, nông phu, người trong thành hay người khiêng thầy chết, mỗi người đều có chỗ xuất thân của mình, nhưng người nào trì giới thì vượt trên thế gian, bố thí cho họ được phước lớn, cho người ngu si thiếu hiểu biết thì ít phước. Chớ phụng sự hạng không hiểu biết, chỉ nên phụng sự bậc hiểu biết, vị Thánh đệ tử nhiều trí tuệ, vị Thánh đệ tử có lòng tin chắc chắn. Có nhân duyên, mà từ nhân

duyên này được sanh thiên. Có nhân duyên, mà từ nhân duyên này bị đọa vào cõi ác. Có nhân duyên mà từ nhân duyên này thoát khỏi thế gian. Tất cả đều từ nhân duyên sanh.

Bà-la-môn Sanh Văn đứng dậy, đầu mặt lạy sát chân Phật, từ đó xin quy y Phật, thọ trì giới luật.

Đức Phật thuyết giảng như vậy.

M

3. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một thanh niên Bà-la-môn tên Tang-yết-xà, đến gặp Phật, sau khi chào hỏi, ngồi qua một bên, hỏi:

–Quan sát thế nào để biết người ác?

Phật đáp:

–Người ác dụ như mặt trăng.

Hỏi:

–Quan sát thế nào để biết người có trí?

Đáp:

–Người trí dụ như mặt trăng.

Hỏi:

–Vì sao người không có trí tuệ như mặt trăng.?

Đáp:

–Như ngày hai mươi chín, ánh sáng bị giảm, màu sắc cũng giảm, bề mặt cũng giảm, không lộ rõ, quá nửa đêm giảm dần, đến khi trăng lặn mất không còn hiện nữa. Người ngu cũng như vậy, Được nghe kinh pháp, giới luật, trí tuệ từ những bậc đắc đạo, nhưng không lắng nghe, không ghi nhớ, không phụng hành, từ bỏ giáo pháp, không chịu tu tập, từ đó tín giảm, giới giảm, văn giảm, thí giảm, tuệ giảm, như trăng qua nửa đêm. Nay Bà-la-môn, có một lúc nào đó làm cho người ngu bị mất hết những pháp lành đã được, không còn hiện hữu nữa như mặt trăng bị mất hoàn toàn vào ngày hai mươi chín. Như vậy, quan sát người ngu si cũng như mặt trăng.

Thưa:

–Xin nói cho biết về người trí tuệ.

Phật đáp:

–Như trăng vào ngày mười lăm ánh sáng càng tăng, bề mặt càng tròn, thấy càng rõ. Lúc trăng tròn sáng hoàn toàn là vào ngày mười lăm. Cũng vậy, người có trí tuệ nghe lời đạo đức, như pháp tu hành, phát sanh tín tâm, từ tín tâm, không quên pháp đã được nghe, nhờ học tập nhiều, được tăng trưởng tín, giới, văn, thí, tuệ thêm cao. Mặt trăng vào giữa đêm tròn sáng là lúc hoàn toàn tăng trưởng. Người có trí tuệ thực hành tất cả pháp luật thanh tịnh, cũng như vào ngày mười lăm trăng tròn sáng hoàn toàn; xem người trí tuệ cũng như vậy. Nay Bà-la-môn, như vậy là theo ví dụ mặt trăng thay đổi để nói với kẻ trí và ngu. Như mặt trăng vận chuyển giữa hư không, vượt lên trên muôn sao trong thiên hạ. Người có tín văn, cũng như vậy, thường bố thí không có tham tiếc những điều khó bỏ. Thế gian nhờ bố thí mà được sáng suốt. Như sấm chớp to, mây nhiều làm mưa xuống thấm ướt đất, người có tín văn cũng như vậy, thường bố thí không có tham tiếc. Có thức ăn uống đem bố thí đầy đủ thì được tiếng khen vang xa như mưa xuống đất, lại được phước đức lớn như trời mưa ngũ cốc là châu báu. Người này được tiếng khen tận cõi trời, đời hiện tại có đức hạnh, đời sau được sanh vào cõi trời.

Tang-yết-xà đứng dậy, đầu mặt lạy sát chân Phật, thưa:

–Từ nay về sau con xin thọ trì tu tập theo pháp luật của Phật.

Phật giảng dạy như vậy.

M

4. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Khi vừa đắc đạo ở bên gốc cây Ni-câu-loại, bên bờ sông Khuất nhiên, nước Ưu-đọa-la, Ta suy nghĩ: “Thực hành một đạo khiến hành giả có thể thoát khỏi ưu khổ không vừa ý, đắc Niết-bàn, đạt được chánh pháp. Thế nào là chánh pháp? Là bốn ý chỉ.

Bốn ý chỉ là gì? Là Tỳ-kheo quán sát hành động đứng, đi trên thân của thân, tự rõ biết thoát khỏi si mê, không vừa ý của thế gian, quán sát ngoại thân trên thân, quán sát nội ngoại thân trên thân, tự biết rõ, thoát khỏi si mê không vừa ý trong thế gian; đối với thọ ý pháp cũng như vậy. Hành giả nào xa lìa bốn ý chỉ này, thì xa lìa giáo pháp, xa lìa giáo pháp thì xa lìa sự hành đạo, xa lìa sự hành đạo thì xa lìa con đường giác ngộ, đã xa lìa con đường giác ngộ thì không vượt khỏi sanh, lão, tử, ưu não, không thoát khổ, không giải thoát. Nếu hành giả thực hành bốn ý chỉ, thì thọ nhận đạo, đã thọ nhận được đạo thì đắc đạo, đã đắc đạo thì diệt trừ lão, bệnh, tử, ưu não, thoát khổ, đạt giải thoát”.

Phạm thiên biết ý nghĩ của Ta, liền biến mất ở cõi Phạm, xuất hiện trước Ta, trong thời gian nhanh như người khỏe mạnh co duỗi cánh tay, thưa:

–Thật đúng như Phật nghĩ, thật đúng như Phật nói, có một đạo làm cho thanh tịnh, làm cho thoát khỏi ưu khổ không vừa ý, đạt đến

Niết-bàn, đạt được lợi ích của chánh pháp, đó là thực hành Bốn ý chỉ, quán sát hoạt động của thân trên thân, tự biết rõ, thoát ly si mê không vừa ý trong thế gian; quán sát ngoại thân trên thân; quán sát nội ngoại thân trên thân, tự biết rõ, thoát ly si mê không vừa ý trong thế gian; thọ tâm pháp cũng như vậy. Hành giả nào xa rời Bốn ý chỉ thì xa rời giáo pháp, xa rời giáo pháp thì xa rời sự hành đạo, xa rời sự hành đạo thì xa rời nẻo giác ngộ, đã xa rời nẻo giác ngộ thì không thoát ly sanh, lão, tử, ưu não, cũng không thoát khổ, không biết con đường thoát khổ. Đây là biết phương pháp tu tập.

*Như vết chân chim vượt qua nước
Đức Phật thuyết pháp hành của Ngài
Thọ trì lời này tự suy nghĩ
Một đường thoát ra khỏi sanh tử
Giáo pháp từ bi độ thế gian
Thoát khỏi đời này và đời sau
Đây là gốc thanh tịnh vô vi
Sanh, lão, tử, từ đây chấm dứt
Thọ trì pháp này và thực hành
Đây là pháp Bạc Đạo Nhãn dạy.*

Đức Phật giảng dạy như vậy.

M

5. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào ban đêm với hào quang rực rỡ, Tỳ Phàm thiên đi đến chỗ Đức Phật, trong khi Phật đang thiền định.

Tỳ Phàm thiên suy nghĩ: “Đức Phật đang thiền định, gặp Ngài thì sớm quá, vậy ta nên đến gặp Tỳ-kheo Câu-phi-lê thuộc nhóm Điều-đạt trước”.

Tỳ Phàm thiên đi đến gặp Tỳ-kheo Câu-phi-lê thuộc nhóm Điều-đạt, nói với Tỳ-kheo ấy:

–Này Câu-phi-lê, này Câu-phi-lê, hãy đối với Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên với ý tưởng tốt, như đối với các vị đạo hạnh trí

tuệ khác.

Câu-phi-lê thuộc nhóm Điều-đạt nói:

–Ông là ai?

Phạm thiên nói:

–Tôi là Phạm thiên.

Câu-phi-lê thuộc nhóm Điều-đạt nói:

–Phật nói ông đắc A-na-hàm phải không?

Đáp:

–Đúng vậy.

Câu-phi-lê nói:

–Vì sao ông đến đây?

Phạm thiên tự nghĩ: “Vì sao vị này không có tâm Từ?”.

Phạm thiên liền nói kệ:

Không thể lường, muốn đo lường

Vì vậy thế gian thiếu trí tuệ

Không thể lường, muốn đo lường

Vì vậy thế gian bị che đậy.

Phạm thiên đến chỗ Phật, sau khi đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Con là Tự Quang Minh, trong đêm đến gặp Phật, trong khi Ngài đang thiền định. Con suy nghĩ: “Thật quá sớm để ta đến gặp Phật. Ngài đang thiền định, vậy ta hãy đến gặp Tỳ-kheo Câu-phi-lê thuộc nhóm Điều-đạt trước”. Con đến gặp Tỳ-kheo Câu-phi-lê. Sau khi gặp nhau, con nói: “Này Câu-phi-lê, này Câu-phi-lê, hãy đối với Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên với tâm tốt như đối với các vị đạo hạnh khác”.

Vị ấy hỏi: “Ông là ai?”

Con đáp: “Tôi là Phạm thiên”.

Vị ấy nói với con: “Phật nói ông chứng A-na-hàm phải không?”

Con đáp: “Đúng vậy!”

Vị ấy nói: “Vì sao ông đến đây?”

Con suy nghĩ: “Ôi! Người này không có tâm Từ!”

Không thể lường, muốn đo lường

Vì vậy thế gian thiếu trí tuệ

Không thể lường, muốn đo lường

Thế gian chấp ngã, con tự biết.

Đức Phật nói:

www.daitangkinh.org

–Câu-phi-lê cùng Điều-đạt thích thú trong việc kết hợp với nhau.

Thế Tôn nói kệ:

*Không thể lường, lại muốn lường
Nên thế gian khó có tuệ
Không thể lường, lại nói lường
Từ đó thế gian bị vây kín.*

Đức Phật thuyết giảng như vậy.

M

6. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Có ba phương pháp tự mưu sanh, chưa được lợi ích làm cho lợi ích, đã được lợi ích thì không giảm mất. Những gì là ba? Nay Tỳ-kheo, ở đây có người tự mưu sanh bằng cách, sáng sớm nghĩ đến nhiều phương pháp tận lực hưởng đến mưu sanh, giữa ngày cũng vậy, chiều tối cũng vậy, tìm nhiều phương pháp, tận lực làm cho có lợi ích. Tỳ-kheo mưu sanh với ba pháp cũng như vậy, chưa được pháp lành thì làm cho được, đã được pháp lành thì không cho suy giảm. Thế nào là ba? Nay các Tỳ-kheo, ở đây có Tỳ-kheo sáng sớm thọ trì đạo pháp chánh niệm, ý ghi nhớ không quên, giữa trưa, chiều tối cũng vậy, thọ trì nhiều với ý định, thọ trì, thực hành, ý không quên thì thường tăng trưởng đạo nghiệp.

Phật giảng dạy như vậy.

M

7. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn Trúc Ô tỳ, thuộc thành Vương xá.

Ở thành Vương xá có một Bà-la-môn tên là Bất Tín Trọng. Ông ta suy nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm ở đang trong vườn Trúc tỳ, thuộc thành Vương xá. Ta nên đến gặp Sa-môn Cù-đàm. Đối với kinh pháp ông ta

nói ra, ta sẽ bài bác tất cả lời ấy, không tin”.

Bất Tín Trọng ra khỏi thành Vương xá, đến chỗ Phật.

Khi ấy Phật đang thuyết pháp cho hội chúng hằng trăm người ngồi vây quanh, ngài thấy Bất Tín Trọng từ xa đến, nên im lặng không thuyết pháp nữa.

Sau khi đến gặp Phật, Bất Tín Trọng thăm hỏi và ngồi qua một bên, nói với Phật:

–Xin Phật giảng kinh, tôi muốn nghe.

Đức Phật trả lời Bà-la-môn Bất Tín Trọng:

*Người trọng pháp sai lầm
Cũng không hiểu lời nói
Kẻ tâm ý cuồng loạn
Họ đều muốn tranh cãi.
Ai ý không tranh cãi
Chỉ tranh với hỷ tham
Tranh đua với sân hận
Người vậy hiểu lời pháp.*

Bất Tín Trọng liền đứng dậy, đầu mặt lay sát chân Phật, thưa:

–Con đã hiểu, đã hiểu. Con vì ngu si không hiểu, thật sai lầm nên mang ý ác đến đây, hướng về Đức Như Lai Vô Sở Trước. Con vì có ý ấy nên Ngài từ chối dạy, không muốn tin. Từ nay về sau con xin sám hối điều sai lầm của mình, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo Tăng trọn đời.

Phật giảng dạy như vậy.

M

8. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ta thuyết pháp cho các đệ tử, có khi nói gọn, có khi nói đầy đủ, nhưng khó có người được hiểu.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Nói gọn cũng có đệ tử hiểu, nói đầy đủ cũng có đệ tử hiểu.

www.daitangkinh.org

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Nên học như vậy: Nội ngoại thân thức, với tất cả tư tưởng đều không có ngã và ngã sở, kiêu mạn; hiểu như vậy với trí tuệ thì tự thấy pháp, tự hiểu, tự biết pháp tu tập. Trong ngoài thân thức này, với tất cả tư tưởng đều không có ngã, ngã sở, kiêu mạn. Nay Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, trong ngoài thân thức này, với tất cả tư tưởng đều không có ngã, ngã sở, kiêu mạn, hiểu biết như vậy với trí tuệ, thấy pháp với trí tuệ, tự thấy, tự biết hành động đúng. Nay Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, đây gọi là vô sở trước, dứt sạch lậu, đạt đến bậc vô học, vượt thế gian. Vì thế nên Ta dạy như vậy.

Phật thuyết kệ:

*Pháp giải thoát rất nhiều
Phá dục và dục tưởng
Tâm ý nên tránh dục
Và trừ diệt tối tăm
Và trừ luôn nghi kết
Quán ý đến thanh tịnh
Tư duy gốc ngọn pháp
Đã giảng tuệ giải thoát
Và thuyết pháp phá si.*

Đức Phật giảng dạy như vậy.

M

9. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thân này có da thịt, máu tủy, thịt sống, bên trong chứa đầy phần uế, tự thấy thân này có gì tốt đẹp đâu, chín lỗ bất tịnh thường có bệnh xấu, thường phải lau rửa thật đáng xấu hổ, thường cùng với oan gia hội họp đến già chết, gắn liền với bệnh hoạn. Vì sao không nhàm chán thân thể phải bị ngã xuống, bị hư nát này, sẽ bị vứt ra ngoài đất, vô dụng, bị chồn sói ăn thịt. Thấy như vậy sao lại không sợ, sao còn nói đến tham dâm. Như Phật đã dạy, tự tâm hãy quán sát dục như cái chậu, cái bàn của đồ tể, như đóng xương, như bị lửa đốt, như bị tên độc bắn làm đau đớn, người ngu ưa thích mà không tự biết. Vì sao không sợ lưới tham dâm, thật ngu si lắm thay. Con người vì mạng sống nên cố cầu tiền, lúa thóc, vàng, bạc, bò, ngựa, nô tỳ; mạng sống trong hơi thở, lại rất ngắn ngủi, sống nhiều lắm chỉ hơn trăm tuổi với các khổ vây quanh. Quán sát như vậy có gì đáng ưa! Mạng sống trong quá khứ đã qua nhanh, phần còn lại rất ít, chấm dứt theo ngày, như nước sông chảy nhanh, như mặt trời mặt trăng lặn, mạng người đã trôi qua trong quá khứ rất nhanh,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mạng sống trôi qua không trở lại, như vậy mạng sống trôi qua không hẹn đến khi chết. Giả sử có rất nhiều tài sản quý báu ở cõi trời vô số kể, nhưng đến khi chết, đem đến cũng không làm vui được, không thể ngăn được, không thể làm cho an vui, cũng không tự an vui. Không gì bằng hãy tự làm thiện, không có gì bằng sự làm thiện như vậy. Ai thấy biết về cái chết như thế, thì người nào còn chạy theo tham dâm. Nếu sống thọ hay yếu rồi cũng phải chết, vì sao tâm ý chạy theo dục lạc. Vì sao vậy? Vì không nghĩ đến sự thanh tịnh, tâm ý yêu con cái, nếu con chết khóc lóc chẳng qua chừng mười ngày, sau đó thì quên ngay; vợ con yêu cũng vậy; quyến thuộc, gia đình, bạn bè cũng vậy. Khổ nhọc một đời làm ra tài sản, khi chết phải chia lìa, thân thể đáng yêu này cũng bị vứt bỏ, bị chôn xuống đất, các ấm tan rã. Cái chết theo đời sống của người như trái chín trên cành. Thấy rõ như vậy thì người nào còn ý tham dâm. Một người được cả vạn vật trong thiên hạ cũng chưa vừa ý, nếu được một phần làm sao vừa ý. Vô số kiếp hưởng thọ năm dục, rồi có ích lợi gì cho người, đến khi thọ khổ, bị tội thì có ích gì, khi ấy muốn được an tịnh thì nào khác gì bị rắn độc quấn thân, ít nhiều cũng vậy. Như bị bệnh thì ít nhiều cũng khổ. Như khúc xương không còn thịt, con chó gặm mãi không chán, dục cũng vậy, như con chó gặm mãi không được gì, nếu được thì có nhiều sợ hãi, con người tập theo dục không bao lâu sẽ đọa vào chỗ ác. Như người tỉnh mộng không còn tham dâm, còn như trong mộng thì có thích thú. Dục như rắn hổ, như thịt trên móc câu, như trái cây đã chín trên cành còn ít, rụng nhiều. Tăng trưởng kết sử, hành động theo căn bản ác, người ấy không thích hợp với hàng xuất gia. Hưởng mọi dục lạc trên cõi trời với cây đẹp trong vườn, với Thiên nữ, với năm dục làm cho người không chán, vậy nay làm sao chán thế gian? Hãy xem thân này với hai trăm đốt xương, một trăm đốt xương, một trăm hai mươi đoạn được ràng buộc bởi gân, chín lỗ thường chảy ra chín mươi ba loại, với hàng trăm loại bệnh, máu thịt hòa nhau sanh trưởng dưới lớp da, bên trong là phong hàn nhiệt, là phần uế, với ngàn loại trùng, đều từ thân sanh ra. Có hàng ngàn lỗ chân lông chảy ra bất tịnh, mũi dài từ mũi chảy ra, đàm, nước miếng từ miệng chảy ra, mồ hôi từ nách chảy ra, phần uế từ đại tiểu tiện chảy ra, các thứ như vậy trong thân chảy ra rất nhiều. Thân người chết trong nghĩa địa thật đáng gớm, sau khi rã tan thật đáng gớm, đều là vật bất tịnh. Thân này xưa nay như vật được mạ vàng bên ngoài, được che đậy thoa bôi do y phục, lụa là, phấn sáp đỏ xanh. Người ngu thấy vậy nên tâm ý cuồng loạn, như cái bình được vẽ bên ngoài, như hổ bản được đập cỏ. Con người yêu mến thân này sau phải hối hận.

Các Tỳ-kheo đành lễ, nghe lời Phật dạy.

M

10. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật gọi các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo xin thọ giáo.

Phật dạy:

–Này các Tỳ-kheo, con người có bốn nhân duyên gây nên tham ái nặng nề, từ đó xa rời đạo. Này Tỳ-kheo, như một kẻ có bốn người vợ.

Người vợ thứ nhất được chồng xem trọng, đi đứng nằm ngồi, làm việc ngủ nghỉ luôn luôn gần nhau, được ưu tiên về tắm rửa, trang sức, ăn uống, hưởng năm dục, chăm sóc khi nóng lạnh, đói khát; nghịch thuận thường chiều theo ý muốn, không làm phiền lòng.

Người vợ thứ hai thường trực hai bên khi đứng ngồi nói chuyện, được vậy thì vui, không được thì buồn, cả khi đau bệnh hoặc tranh

www.daitangkinh.org

tụng.

Người vợ thứ ba thường hiện diện bên nhau, thường xuyên thăm hỏi sự khỏe vui, khó khăn đau bệnh cùng chịu với nhau, xa nhau thì mong nhớ.

Người vợ thứ tư, bị chồng sai khiến, chạy đi làm việc rất là khổ cực, gặp nhau không thêm hỏi không thêm nói, chỉ mong chồng để ý đến nhưng không toại nguyện.

Người chồng có bốn vợ này, một hôm có việc tang chế, cần phải đi xa, nên bảo người vợ thứ nhất cùng đi theo.

Người vợ thứ nhất trả lời:

–Thiếp không theo chàng được.

Người chồng nói:

–Ta yêu trọng nàng vô cùng, việc lớn nhỏ nhiều ít đều làm theo ý, nuôi nấng luôn luôn vừa ý, tại sao nàng không đi với ta?

Vợ đáp:

–Chàng tuy yêu thương thiếp vô cùng, nhưng thiếp không bao giờ theo chàng.

Người chồng tức giận đi gọi người vợ thứ hai:

–Nàng hãy đi với ta.

Người này đáp:

–Người vợ cả được chàng yêu mến nhất, nhưng bà ta đã không đi theo; thiếp cũng không bao giờ theo chàng.

Chồng nói:

–Khi ta mới tìm nàng khó khăn không thể nói, chịu nóng lạnh, đói khát, nước lửa, quan lại, giặc cướp, lại tranh giành với người, thật khó khăn mới được, tại sao nàng không đi với ta?

Vợ nói:

–Chàng vì tham lợi nên cố cầu được thiếp, còn thiếp không cần chàng, vậy đem những việc khó nhọc ra nói làm gì!

Người chồng tức giận đến nói với người vợ thứ ba:

–Nàng hãy đi với ta.

Người vợ này nói:

–Thiếp thọ ân chàng giúp đỡ, sẽ đưa chàng ra khỏi thành nhưng không theo chàng đi xa đến tận nơi kia.

Người chồng tức giận, trở lại bàn luận với người vợ thứ tư:

–Ta sẽ đi khỏi nước này, nàng hãy đi theo ta.

Người vợ này nói:

–Thiếp đã xa rời cha mẹ đến đây tùy thuộc chàng sai khiến, dù sống chết, vui buồn cũng sẽ theo chàng đến nơi.

Người chồng không được ba người vợ vừa ý đi theo, chỉ có người vợ xấu, khổ, không vừa ý thì đi theo.

Phật dạy:

–Người chồng ở trên, chỉ cho thần thức của con người. Người vợ thứ nhất chỉ cho thân thể. Con người yêu mến thân thể mình còn hơn người vợ thứ nhất, đến khi chết thần thức tùy theo tội phước ra đi một mình, thân thể cứng đơ trên đất, không chịu đi theo.

Phật dạy:

–Tỳ-kheo không dốc tu tập bốn hành thì không thể giải thoát. Những gì là bốn? Một là ưu khổ, hai là tập dục, ba là diệt tận không còn, bốn là con đường làm tiêu diệt các nẻo ác có tám nhánh; thực hành bốn Thánh đế.

Người vợ thứ hai là tài sản của người, được thì mừng, không được thì buồn; đến khi qua đời tài sản vẫn còn lại trên thế gian, không đi theo người, uống công sâu khổ.

Người vợ thứ ba là cha mẹ, vợ con, anh em thân thuộc, bạn bè, nô tỳ. Khi còn sống ân ái, yêu mến nhau, đến khi qua đời thì khóc lóc đưa tiễn nhau ra ngoài thành, tới nghĩa địa, sau khi vứt bỏ thân chết rồi cùng nhau ai về nhà nấy, ưu tư bất quá chừng mười ngày, tiếp đó thì xúm nhau ăn uống, quên hẳn người chết.

Người vợ thứ tư là ý của con người, trong thế gian không có ai yêu mến và giữ gìn ý cả, đều phóng tâm buông ý, tham dục sân giận, không tin chánh đạo, sau khi chết bị đọa đường ác, hoặc địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, đều do vì buông lung tâm ý.

Này Tỳ-kheo, hành đạo cần phải chánh niệm tỉnh giác, loại trừ tâm ngu si, không hành động ngu si, chấm dứt hành động ác. Không hành động ác thì không bị quả báo khổ, không thọ quả khổ thì không sanh, không sanh thì không già, không già thì không bệnh, không bệnh thì không chết, không chết là đắc đạo Niết-bàn giải thoát.

Đức Phật giảng dạy như vậy, các Tỳ-kheo hoan hỷ phụng hành.